

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST  
Ngày: 16/6/2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - KHÁNH HÒA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Hòa,
2. Ông Lê Minh Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D  
- Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 27/4/2022, Thông báo về việc dời ngày xét xử số 238/2022/TB-TA ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 25 đường Trần Hưng Đ, phường Phan Chu T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Việt A – Chuyên viên xử lý nợ Miền Trung của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: 42 Y, phường Vạn T, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa, “có mặt”.

**- Bị đơn:** Ông Mai Quốc D – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 9, thôn Phú Ân N, xã Diên A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. (Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa) “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy cho nguyên đơn trình bày:

Ông Mai Quốc D có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: T007/D16 ký ngày 02/03/2016, có nội dung chính

như sau: Số tiền vay là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), mục đích vay: mua xe ô tô con để đi, thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 02/3/2016 đến ngày 02/3/2022). Kỳ hạn trả nợ: Trả góp vốn gốc và lãi vay hàng tháng, lãi tính trên dư nợ thực tế. Lãi suất vay: Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 7.8% cho 12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13 trở đi, lãi suất thay đổi 03 tháng/01 lần vào đầu mỗi quý và bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân với kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và dư nợ lãi chậm trả. Số tiền Ngân Hàng Đ đã giải ngân và khách hàng đã nhận nợ là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) vào ngày 02/3/2016.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ông Mai Quốc D đã thế chấp tài sản: Xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại RIO, màu nâu, số khung: 412BG6608631, số máy: G4FAFS888783, biển số: 79A-109.48 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013109 do Phòng CSGT Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/02/2016 cho ông Mai Quốc D. Tài sản nêu trên đã được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: Ô001/D16 ký ngày 02/03/2016 có công chứng tại Văn phòng công chứng Trung T, địa chỉ 85 Y, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa, số công chứng 2442, Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 02/03/2016.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ông Mai Quốc D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 26/5/2020 (*ngày khởi kiện*), ông Mai Quốc D còn nợ 263.198.047 đồng (*Hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*); trong đó tổng nợ gốc 216.850.000 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), nợ tiền lãi 46.348.047 đồng (*Bốn mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*). Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Mai Quốc D trả các khoản nợ nêu trên và các khoản lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: T007/D16 ký ngày 02/03/2016 kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Ông Mai Quốc D không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm của khoản vay theo hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mãi để thu hồi nợ từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Mai Quốc D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

\* *Bị đơn ông Mai Quốc D trình bày lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2022:*

Ông Mai Quốc D xác định tính đến ngày 14/01/2022, ông D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền gốc và tiền lãi (*theo bản tự khai vào ngày 14/01/2022 của đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông*

Nam Á) là 287.391.190 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi một nghìn một trăm chín mươi đồng), trong đó nợ tiền gốc là 211.300.000 đồng (Hai trăm mười một triệu ba trăm nghìn đồng) và nợ tiền lãi trong hạn là 25.822.214 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi hai nghìn hai trăm mười bốn đồng), nợ tiền lãi quá hạn là 50.268.976 đồng (Năm mươi triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng). ông Mai Quốc D đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên và khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 14/01/2022 cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số T007/D16 ngày 02/3/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Nhưng vì hiện tại đang bị tạm giam nên chưa có điều kiện để trả nợ, ông D sẽ tác động gia đình bán tài sản là nhà và đất của ông Mai Quốc D để trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Mai Quốc D đồng ý kê biên bán tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số Ô001/D16 ngày 02/3/2016 giữa ông Mai Quốc D với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ để trả nợ cho Ngân hàng : Xe ô tô có biển số 79A-109.48, số khung 412BG6608631, số máy G4FAFS888783, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013109 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/2/2016 cho ông Mai Quốc D.

Ông Mai Quốc D có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/TLST-DS ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện D.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông Mai Quốc D tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày: Tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/6/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 305.764.684 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc phải trả 211.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn 25.946.747 đồng, nợ lãi quá hạn 68.517.937 đồng và nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Quốc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với bị đơn ông Mai Quốc D có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: T007/D16 ký ngày 02/03/2016, các bên đã tuân thủ các quy định tại Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015 khi giao kết nên Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến các kỳ hạn trả nợ theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 16/6/2022) là 305.764.684 đồng (*Ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn*), trong đó nợ gốc phải trả 211.300.000 đồng (*Hai trăm mười một triệu ba trăm nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn 25.946.747 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng*), nợ lãi quá hạn 68.517.937 đồng (*Sáu mươi tám triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng*) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 320, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, về xác định lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, thì kể từ ngày 17/6/2022, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: T007/D16 ký ngày 02/03/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Ô001/D16 ký ngày 02/03/2016 được lập thành văn bản, có chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Hai bên tham gia ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nên xe ô tô biển số 79A-109.48, số khung 412BG6608631, số máy G4FAFS888783, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013109 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/2/2016 là tài sản đảm bảo để thi hành án, nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi, thu hồi nợ khi bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

### [3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Mai Quốc D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể:  $305.764.648 \text{ đồng} \times 5\% = 15.288.000 \text{ đồng}$  (*Mười lăm triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 119, Điều 320, Điều 322, Điều 463, Điều 466, và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Nghị định 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Quốc D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 16/6/2022 là 305.764.684 đồng (*Ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc phải trả 211.300.000 đồng (*Hai trăm mười một triệu ba trăm nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn 25.946.747 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng*), nợ lãi quá hạn 68.517.937 đồng (*Sáu mươi tám triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 17/6/2022, ông Mai Quốc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: T007/D16 ký ngày 02/03/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Sau khi ông Mai Quốc D hiện xong nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông Mai Quốc D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 013109 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/2/2016.

2. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền trên và lãi phát sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 79A-109.48, số khung 412BG6608631, số máy G4FAFS888783, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 013109 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/2/2016 cho ông Mai Quốc D để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ông Mai Quốc D phải nộp **15.288.000 đồng** (*Mười lăm triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.580.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001627 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D - Khánh Hòa.

4. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện D
- THADS huyện D
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Tín**